

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỸ TÚ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày: 03-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Kim Phụng.

Ông Trần Thanh Răng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Yến - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hữu Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Văn Thành T, sinh năm 1979, tại huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân điện (đã nghỉ); trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Thành T và bà Trần Thị M; có vợ Dương Thị D (bị hại trong vụ án) và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân tốt; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04 tháng 02 năm 2020 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông **Nguyễn Khánh T**, Luật sư của Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng, bào chữa cho bị cáo Văn Thành T. (có mặt)

- Bị hại: **Dương Thị D**, sinh năm 1990; cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông **Văn Thành T1**, sinh năm 1956; cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

2. Bà **Huỳnh Tú Q**, sinh năm 1987; cư trú tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Văn Thành T và bị hại Dương Thị D là vợ chồng với nhau. Khi phát hiện một số tin nhắn trên Zalo trong điện thoại của D với một người đàn ông khác có nickname “H” thì T ghen tuông và nảy sinh ý định gây thương tích cho D. Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30-12-2019, T chuẩn bị 01 cây dao (loại dao rọc giấy), 01 cuộn băng keo trong, 01 chai keo dán sắt, 03 sợi dây kim loại (loại dây chì) mỗi sợi dài 50cm. Khi đưa con đi học xong về, T thấy D đang nằm ngủ trong buồng thì chốt cửa lại, rồi nằm kế bên D đòi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ xong, T dùng dây chì trói 02 tay của D lại ra phía sau, D than đau thì T tháo dây chì cột xuống chân và dùng dây vải trói 02 tay, dùng băng keo bịt miệng D lại, rồi tra khảo D về việc nhắn tin cho người có tên trên Zalo là “H”. Lúc đầu D không nhận. Do T có cài đặt chế độ tin nhắn qua điện thoại của mình nên T đưa tin nhắn và hình ảnh trên Zalo trong điện thoại của T cho D xem và nói “Mày cặp với thằng này nè”, đồng thời đập D xuống nền nhà, dùng tay, chân đá, đá vào người của D. D quỳ xuống van xin và nói nước nhỏ thì T dùng kéo có sẵn trong nhà cắt tóc D, bắt D phải kể lại sự việc ngoại tình với người khác. Do sợ quá nên D nói “Để em kể, em kể”. Thấy vậy, T đè D nằm ngửa xuống nền nhà rồi lấy quần đùi cũ (có sẵn dùng để lau nhà) che mặt D, kéo môi dưới của D ra, dùng dao rọc giấy đã chuẩn bị sẵn cắt đứt phần môi dưới của D. D la khóc kêu cứu thì T cắt dây chì ở chân và ra mở cửa cho D chạy về phía nhà ông Văn Thành T1 (cha ruột của T) để cầu cứu và băng bó, cầm máu vết thương, đồng thời đưa đi cấp cứu, điều trị.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/TgT-PY ngày 14-01-2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận: Dương Thị D dấu hiệu chính qua giám định là vết thương mất hoàn toàn môi dưới - cằm, kích thước 06cm x 04cm gây khuyết hồng lớn ở xung quanh miệng, lộ răng hàm dưới, chưa được phẫu thuật tạo hình, ảnh hưởng chức năng ăn uống. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, hiện tại là 51%. Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc gây nên.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có thu giữ 01 cây dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) dài 22cm, có cán bằng nhựa màu vàng đen dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 07cm, trên cán có chữ F0-KN02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 24cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng

kim loại dài 14cm, trên thân kéo có chữ NHƠN HÒA - Nguyễn Đình; 01 cuộn băng keo trong có bản rộng 4,5cm, đường kính cuộn băng keo 10,7cm; 05 đoạn kim loại (dây chì) bên ngoài có quần chỉ màu trắng có dính chất dịch màu đỏ đã bị uốn cong mỗi đoạn có số đo 34,5cm, 24cm, 18,5cm, 11,5cm và 9,5cm; 02 đoạn vải có hoa văn màu trắng đỏ có dính chất dịch màu đỏ có số đo là 83,5cm và 53cm; 01 cuộn tóc màu đen nâu, trên cuộn tóc có dính sợi dây buộc tóc bằng thun màu đen, phía trên dây buộc tóc có hình ngôi sao bằng nhựa; 01 cái quần đùi nam màu đen (cũ); 01 cây kìm bằng kim loại dài 16cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 12cm, trên cán có chữ TOTAL; 01 vỏ chai keo 502 bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu DUY LONG (chưa xử lý).

Về bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả: Trong quá trình điều tra, T đã tự nguyện ra toàn bộ chi phí điều trị thương tích, phẫu thuật thẩm mỹ cho D với số tiền tổng cộng là 42.946.000 đồng và D không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-MT ngày 15-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Văn Thành T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Vì vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội vì động cơ đê hèn và có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tích cực lo cứu chữa nạn nhân thể hiện sự ăn năn hối cải; tự nguyện lo toàn bộ chi phí điều trị thương tích, khắc phục hậu quả cho bị hại, có nhân thân tốt thể hiện từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng và tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm đ khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo T từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Về bồi thường thiệt hại, bị hại D không yêu cầu thêm nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng, đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) dài 22cm, có cán bằng nhựa màu vàng đen dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 07cm, trên cán có chữ F0-KN02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 24cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, trên thân kéo có chữ NHƠN HÒA - Nguyễn Đình; 01 cuộn băng keo trong có bản rộng 4,5cm, đường kính cuộn băng keo 10,7cm; 05 đoạn kim loại (dây chì) bên ngoài có quần chỉ màu trắng có dính chất dịch màu đỏ đã bị uốn cong mỗi đoạn có số đo 34,5cm, 24cm, 18,5cm, 11,5cm và 9,5cm; 02 đoạn vải có hoa văn màu trắng đỏ có dính chất dịch màu đỏ có số đo là 83,5cm và 53cm; 01 cuộn tóc màu đen nâu, trên

cuộn tóc có đính sợi dây buộc tóc bằng thun màu đen, phía trên dây buộc tóc có hình ngôi sao bằng nhựa; 01 cái quần đùi nam màu đen (cũ); 01 cây kim bằng kim loại dài 16cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 12cm, trên cán có chữ TOTAL và 01 vỏ chai keo 502 bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu DUY LONG.

- Người bào chữa cho bị cáo T trình bày bào chữa: Thống nhất với điều, khoản, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không phải vì động cơ đê hèn, vì hiện nay Tòa án nhân dân tối cao chưa có hướng dẫn cụ thể thế nào là phạm tội vì động cơ đê hèn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ đê hèn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bên cạnh đó, do hành vi trái pháp luật của bị hại là có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến bị cáo bị kích động về tinh thần mà phạm tội nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với mức án nhẹ nhất, để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc bị hại D và 02 đứa con còn nhỏ.

- Bị cáo T thống nhất với lời trình bày bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì bổ sung.

- Bị hại D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T ở mức thấp nhất, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo thấy năn năn hối hận về những việc mình gây ra cho bị hại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, chăm sóc bị hại và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa, bị hại và người làm chứng không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Giữa bị cáo T và bị hại D là vợ chồng hợp pháp với nhau. Trong quá trình chung sống với nhau tại ấp B, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, do nghi ngờ D có người đàn ông khác ở bên ngoài nên T ghen tuông và nảy sinh ý định gây thương tích cho D. Vào khoảng 12 giờ 15 phút ngày 30-12-2019, T chuẩn bị 01 cây dao (loại dao rọc giấy), 01 cuộn băng keo trong, 01 chai keo dán sắt, 03 sợi dây kim loại (loại dây chì) mỗi sợi dài 50cm. Sau khi đưa các con đi học xong về, T thấy D đang nằm ngủ trong buồng nên đi vào chốt cửa lại rồi nằm kế bên đòi quan hệ tình dục. Sau khi quan hệ xong, T dùng dây chì trói 02 tay của D lại ra phía sau, D than đau thì T tháo dây chì cột xuống chân, dùng dây vải trói 02 tay, dùng băng keo bịt miệng D lại, tra khảo D về việc nhắn tin cho người có tên trên Zalo là “H”. Lúc đầu, D không nhận, sau đó T đưa tin nhắn và hình ảnh trên Zalo trong điện thoại của T cho D xem và nói “Mày cặp với thằng này nè”, đồng thời đập D xuống nền nhà, dùng tay, chân đấm, đá vào người của D; D quỳ xuống van xin và nói nước nhỏ; T dùng kéo có sẵn trong nhà cắt tóc D, bắt D phải kể lại sự việc ngoại tình với người khác. Do sợ quá nên D nói “Để em kể, em kể”. Thấy vậy, T đè D nằm ngửa xuống nền nhà rồi lấy quần đùi cũ (có sẵn dùng để lau nhà) che mặt D, kéo môi dưới của D ra, dùng dao rọc giấy đã chuẩn bị sẵn cắt đứt phần môi dưới của D. D la khóc kêu cứu thì T cắt dây chì ở chân và ra mở cửa cho D chạy về phía nhà ông Văn Thành T1 (cha ruột của T) để cầu cứu, băng bó cầm máu vết thương và đưa đi cấp cứu, điều trị. Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 20/TgT-PY ngày 14-01-2020 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng thì dấu hiệu chính qua giám định là vết thương mất hoàn toàn môi dưới - cằm, kích thước 06cm x 04cm gây khuyết hồng lớn ở xung quanh miệng, lộ răng hàm dưới, chưa được phẫu thuật tạo hình, ảnh hưởng chức năng ăn uống. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, hiện tại là 51%. Kết luận khác: Tổn thương do vật sắc gây nên.

[3] Như vậy, việc bị cáo T dùng dao rọc giấy là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho D, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 51% là phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Điểm c khoản 3 Điều này quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”*. Khoản 1 Điều này quy định: *“....a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm....”*.

[4] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố T về tội “Cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Hội đồng xét xử nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo T là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, làm tổn hại sức khỏe của bị hại và gây dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương; mặt khác, bị cáo thực hiện tội phạm với động cơ rất xấu xa, đáng khinh bỉ, không kể gì đến danh dự, nhân phẩm của bị hại, chỉ vì ghen tuông mù quáng mà bị cáo nỡ trói tay, chân, tra khảo, cắt tóc và gây thương tích cho D - người vợ chung sống hàng ngày với mình, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội vì động cơ đê hèn quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý, để nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, cũng như giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa đấu tranh và chống tội phạm này ở địa phương. Tuy nhiên, sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tích cực cứu chữa, lo lắng, chăm sóc, đưa bị hại đi phẫu thuật thẩm mỹ thể hiện sự ăn năn hối cải; tự nguyện lo toàn bộ chi phí điều trị thương tích, khắc phục toàn bộ hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; có nhân thân tốt thể hiện từ trước đến nay bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có công với nước có bà nội là Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng và tại phiên tòa, bị hại cũng khẩn thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta, cố gắng sửa chữa lỗi lầm, làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; người bào chữa đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên là có căn cứ chấp nhận. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội vì động cơ đê hèn là không có căn cứ chấp nhận như đã phân tích ở trên. Ngoài ra, người bào chữa còn đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, việc bị hại mất tin tình cảm với người đàn ông khác chưa phải là hành vi trái pháp luật và tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đến mức bị kích động về tinh thần, vì trước đó bị cáo có thời gian dài để suy nghĩ, lựa chọn cách giải quyết khác thỏa đáng hơn, phù hợp hơn.

[7] Về mức hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo T từ 05 năm tù đến 06 năm tù là có căn cứ và tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54

Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tù quy định tại khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo, chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này ở địa phương. Do đó, đề nghị này của người bào chữa không được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) dài 22cm, có cán bằng nhựa màu vàng đen dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 07cm, trên cán có chữ F0-KN02; 01 cây kéo bằng kim loại dài 24cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, trên thân kéo có chữ NHƠN HÒA - Nguyễn Đình; 01 cuộn băng keo trong có bản rộng 4,5cm, đường kính cuộn băng keo 10,7cm; 05 đoạn kim loại (dây chì) bên ngoài có quần chỉ màu trắng có dính chất dịch màu đỏ đã bị uốn cong mỗi đoạn có số đo 34,5cm, 24cm, 18,5cm, 11,5cm và 9,5cm; 02 đoạn vải có hoa văn màu trắng đỏ có dính chất dịch màu đỏ có số đo là 83,5cm và 53cm; 01 cuộn tóc màu đen nâu, trên cuộn tóc có dính sợi dây buộc tóc bằng thun màu đen, phía trên dây buộc tóc có hình ngôi sao bằng nhựa; 01 cái quần đùi nam màu đen (cũ); 01 cây kim bằng kim loại dài 16cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 12cm, trên cán có chữ TOTAL và 01 vỏ chai keo 502 bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu DUY LONG. Những đồ vật này là công cụ phạm tội của bị cáo và cũng là vật chứng không có giá trị, không sử dụng được nên căn cứ quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, tiêu hủy.

[9] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: *“Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án”* và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: *“a) Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;....”*. Như vậy, bị cáo T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[11] Qua vụ án này, Hội đồng xét xử cảnh tỉnh những ai đã có vợ, có chồng thì phải thương yêu, quan tâm, chăm sóc, chung thủy và tôn trọng lẫn nhau, giải quyết mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng hàng ngày một cách văn minh, có văn hóa, tránh bạo lực gia đình, làm tổn hại lẫn nhau, để tránh những việc đáng tiếc xảy ra, đồng thời kiến nghị đến chính quyền địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhân dân, đặc biệt là Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình, để nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm đ khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Thành T phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Phạt bị cáo Văn Thành T **05** (năm) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) cây dao bằng kim loại (loại dao rọc giấy) dài 22cm, có cán bằng nhựa màu vàng đen dài 15cm, lưỡi bằng kim loại dài 07cm, trên cán có chữ F0-KN02; 01 (một) cây kéo bằng kim loại dài 24cm, có cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 14cm, trên thân kéo có chữ NHƠN HÒA - Nguyễn Đình; 01 (một) cuộn băng keo trong có bản rộng 4,5cm, đường kính cuộn băng keo 10,7cm; 05 (năm) đoạn kim loại (dây chì) bên ngoài có quần chỉ màu trắng có dính chất dịch màu đỏ đã bị uốn cong mỗi đoạn có số đo 34,5cm, 24cm, 18,5cm, 11,5cm và 9,5cm; 02 (hai) đoạn vải có hoa văn màu trắng đỏ có dính chất dịch màu đỏ có số đo là 83,5cm và 53cm; 01 (một) cuộn tóc màu đen nâu, trên cuộn tóc có dính sợi dây buộc tóc bằng thun màu đen, phía trên dây buộc tóc có hình ngôi sao bằng nhựa; 01 (một) cái quần đùi nam màu đen (cũ); 01 (một) cây kìm bằng kim loại dài 16cm, có cán bằng nhựa màu xanh trắng dài 12cm, trên cán có chữ TOTAL và 01 (một) vỏ chai keo 502 bằng nhựa màu trắng nhãn hiệu DUY LONG, theo các Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 01/QĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020 và số 21/QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Dương Thị D không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Văn Thành T chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Tú;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm